

ĐẶC ĐIỂM ĐỊNH DANH ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ TẠI HÀ NỘI SAU ĐỢT SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH NĂM 2025

TRƯƠNG NHẬT VINH¹

Abstract: Based on a survey of commune-level administrative unit names in Hanoi, with comparative data from Hai Phong and Bac Ninh, this article describes the naming practice following the administrative unit reorganization in 2025. There are two main methods used: choosing the existing name of a specific place name and creating new names. Of these two methods, choosing the existing names is the most common. In the process of naming, the Hanoian authorities place great emphasis on preserving ancient administrative toponyms. However, the selection of names is shaped by historical, cultural, and political considerations.

Key words: *place name, identification commune-level, Hanoi*

1. Dẫn nhập

Trong những năm vừa qua, Nhà nước đã tiến hành sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 theo Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH). Việc tổ chức, sắp xếp các xã, phường, thị trấn² không đủ tiêu chuẩn về diện tích và dân số nhằm tới mục tiêu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực quản lý, tạo không gian phát triển mới, cơ bản hoàn thành trước năm 2030.

Trong đó, đợt sắp xếp ĐVHC năm 2025 là đợt sắp xếp có quy mô lớn nhất (bỏ ĐVHC cấp huyện, sáp nhập “quyết liệt” ĐVHC cấp xã). Việc sắp xếp này đã làm thay đổi mạnh mẽ hệ thống tên gọi ĐVHC cấp xã trên cả nước. Bài viết này sẽ mô tả và phân tích hệ thống tên gọi ĐVHC cấp xã tại Hà Nội sau đợt sắp xếp ĐVHC năm 2025 để chỉ ra những đặc điểm chính trong quá trình định danh. Hà Nội là thủ đô của nước Việt Nam, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước, đồng thời cũng là địa phương có tỷ lệ giảm ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thuộc nhóm cao nhất cả nước. Do đó quá trình định danh ĐVHC cấp xã tại Hà Nội không những thể hiện những đặc điểm riêng có của thủ đô mà còn có thể ảnh hưởng nhất định tới các tỉnh thành khác trên cả nước.

2. Kết quả sắp xếp ĐVHC cấp xã tại Hà Nội

2.1. Quy định về tiêu chuẩn ĐVHC cấp xã và việc đặt tên ĐVHC cấp xã

Quy định mới nhất về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã được công bố trong Nghị quyết 112/2025/UBTVQH15 của UBTVQH về tiêu chuẩn của ĐVHC. Theo đó, về quy mô dân số: xã miền núi từ 5.000 người trở lên; xã hải đảo từ 2.500 người trở lên; các xã không thuộc hai diện trên từ 16.000 người trở lên; phường từ 21.000 người trở lên. Về diện tích: xã miền núi từ 100 km² trở lên; xã hải đảo từ 15 km² trở lên; các xã không thuộc hai diện trên từ 30 km² trở lên; phường từ 5,5 km² trở lên.

Tuy nhiên, Nghị quyết này được thông qua ngày 24/12/2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Như vậy tại thời điểm năm 2025³, khi tiến hành sắp xếp ĐVHC cấp xã, tiêu chuẩn để tiến hành căn dựa trên Nghị quyết số 19/VBHN-VPQH về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại ĐVHC ban hành ngày 29/12/2022 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2023. Theo đó, đối với xã, về quy mô dân số: xã miền núi từ 5.000 người trở lên; các xã khác từ 8.000 người trở lên; phường từ 15.000 người trở lên. Về diện tích: xã miền núi, vùng cao từ 50 km² trở lên; các xã khác từ 30 km² trở lên; phường từ 5,5 km² trở lên.

¹ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: truongnhatvinh@vnu.edu.vn

² Trong các phần tiếp theo, bài viết dùng khái niệm xã vì theo phân cấp hành chính của Việt Nam, xã, phường, thị trấn đều là ĐVHC cơ sở và được thể hiện chung trong văn bản hành chính là ĐVHC cấp xã.

³ Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 16/6/2025, các ĐVHC hình thành sau sắp xếp hoạt động từ ngày 1/7/2025.

Việc đặt tên các ĐVHC cấp xã trong đợt sắp xếp năm 2025 được hướng dẫn tại khoản 2, điều 7, Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của UBTVQH ban hành ngày 14/4/2025. Cụ thể: “Việc đặt tên, đổi tên của ĐVHC cấp xã được quy định như sau: a) Tên của ĐVHC cấp xã cần dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ; b) Khuyến khích đặt tên của ĐVHC cấp xã theo số thứ tự hoặc theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp) có gắn với số thứ tự để thuận lợi cho việc số hoá, cập nhật dữ liệu thông tin; c) Tên của ĐVHC cấp xã không được trùng với tên của ĐVHC cùng cấp trong phạm vi ĐVHC cấp tỉnh hoặc trong phạm vi ĐVHC cấp tỉnh dự kiến hình thành sau sắp xếp.”

2.2. Danh sách ĐVHC cấp xã tại Hà Nội sau đợt sắp xếp ĐVHC năm 2025

Danh sách ĐVHC cấp xã của Hà Nội được thống kê trong bài viết này dựa trên Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025 ban hành và có hiệu lực từ ngày 16/6/2025, các ĐVHC hình thành sau sắp xếp hoạt động từ ngày 1/7/2025. Theo đó, trước sắp xếp, Hà Nội có 526 ĐVHC cấp xã. Sau sắp xếp, Hà Nội còn 126 ĐVHC cấp xã, gồm 51 phường và 75 xã (giảm 76%, mức giảm cao nhất cả nước).

Bảng 1. Danh sách tên các ĐVHC cấp xã tại Hà Nội sau sắp xếp

STT	Tên ĐVHC	STT	Tên ĐVHC	STT	Tên ĐVHC	STT	Tên ĐVHC
1	Hoàn Kiếm	33	Đông Ngạc	65	Bình Minh	97	Yên Xuân
2	Cửa Nam	34	Thượng Cát	66	Tam Hưng	98	Quốc Oai
3	Ba Đình	35	Từ Liêm	67	Dân Hòa	99	Hưng Đạo
4	Ngọc Hà	36	Xuân Phương	68	Vân Đình	100	Kiều Phú
5	Giảng Võ	37	Tây Mỗ	69	Ứng Thiên	101	Phú Cát
6	Hai Bà Trưng	38	Đại Mỗ	70	Hòa Xá	102	Hoài Đức
7	Vĩnh Tuy	39	Long Biên	71	Ứng Hòa	103	Dương Hòa
8	Bạch Mai	40	Bồ Đề	72	Mỹ Đức	104	Sơn Đồng
9	Đống Đa	41	Việt Hưng	73	Hồng Sơn	105	An Khánh
10	Kim Liên	42	Phúc Lợi	74	Phúc Sơn	106	Đan Phượng
11	Văn Miếu - Quốc Tử Giám	43	Hà Đông	75	Hương Sơn	107	Ô Diên
12	Láng	44	Dương Nội	76	Phú Nghĩa	108	Liên Minh
13	Ô Chợ Dừa	45	Yên Nghĩa	77	Xuân Mai	109	Gia Lâm
14	Hồng Hà	46	Phú Lương	78	Trần Phú	110	Thuận An
15	Lĩnh Nam	47	Kiến Hưng	79	Hòa Phú	111	Bát Tràng
16	Hoàng Mai	48	Thanh Liệt	80	Quảng Bị	112	Phù Đồng
17	Vĩnh Hưng	49	Chương Mỹ	81	Minh Châu	113	Thư Lâm
18	Tương Mai	50	Sơn Tây	82	Quảng Oai	114	Đông Anh
19	Định Công	51	Tùng Thiện	83	Vật Lại	115	Phúc Thịnh
20	Hoàng Liệt	52	Thanh Trì	84	Cổ Đô	116	Thiên Lộc
21	Yên Sở	53	Đại Thanh	85	Bất Bạt	117	Vĩnh Thanh
22	Thanh Xuân	54	Nam Phú	86	Suối Hai	118	Mê Linh
23	Khuong Đình	55	Ngọc Hồi	87	Ba Vì	119	Yên Lãng
24	Phương Liệt	56	Thượng Phúc	88	Yên Bái	120	Tiến Thắng
25	Cầu Giấy	57	Thường Tín	89	Đoài Phương	121	Quang Minh
26	Nghĩa Đô	58	Chương Dương	90	Phúc Thọ	122	Sóc Sơn
27	Yên Hòa	59	Hồng Vân	91	Phúc Lộc	123	Đa Phúc
28	Tây Hồ	60	Phú Xuyên	92	Hát Môn	124	Nội Bài
29	Phú Thượng	61	Phượng Dục	93	Thạch Thát	125	Trung Giã
30	Tây Tựu	62	Chuyên Mỹ	94	Hạ Bằng	126	Kim Anh
31	Phú Diễn	63	Đại Xuyên	95	Tây Phương		
32	Xuân Đình	64	Thanh Oai	96	Hòa Lạc		

3. Những khái niệm về địa danh có liên quan

Địa danh là một đối tượng nghiên cứu rất quen thuộc và nhận được nhiều sự quan tâm trong giới nghiên cứu ngôn ngữ học. Bài viết này không nhằm trao đổi, bàn luận về những khái niệm, thao tác nghiên cứu hay phân loại địa danh. Mục đích chúng tôi hướng tới là mô tả đặc điểm định danh (ở trạng thái hiện tại) của hệ thống địa danh ĐVHC cấp xã của Hà Nội. Do đó, bài viết xin nhắc lại một vài khái niệm liên quan đến địa danh học làm cơ sở cho những mô tả ở phần kế tiếp.

Trước hết, “*địa danh hay là tên địa lí (toponym, geographical name) là tên vùng, tên sông, tên núi, là tên gọi các đối tượng địa lí khác nhau, tên nơi cư trú, tên hành chính... được con người đặt ra. Địa danh chứa những thông tin về tinh thần, văn hóa, xã hội, lịch sử, ngôn ngữ và chính trị*” (Hoàng Thị Châu, 2014). Như vậy, có thể thấy, theo nghĩa hẹp, địa danh là tên đất. Theo nghĩa rộng, địa danh có thể là tên các đối tượng địa lí nói chung: núi, sông, điểm dân cư,... Ngoài chức năng định danh, địa danh còn có khả năng lưu giữ những tư tưởng, tình cảm, nhận thức,... của con người. Nói cách khác, địa danh phản ánh ý chí, nguyện vọng, mục đích của chủ thể định danh (người/ cộng đồng đặt tên).

Đối với việc phân loại địa danh, tùy vào quan điểm, cách tiếp cận khác nhau, mỗi nhà nghiên cứu lại đưa ra những kết quả phân loại khác nhau. Tựu chung lại, các nhà nghiên cứu thường phân loại địa danh dựa trên đối tượng được định danh và chủ thể định danh. Trong đó, cách phân loại dựa trên đối tượng được định danh được nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới cũng như tại Việt Nam áp dụng, ví dụ: Mencken, 1919; Stewart, 1975; Nguyễn Kiên Trường, 1994; Lê Trung Hoa, 2003;... Bài viết sử dụng kết quả phân loại của Lê Trung Hoa làm cơ sở để thao tác phân loại. Lê Trung Hoa căn cứ vào tiêu chí tự nhiên/ không tự nhiên đã chia địa danh thành hai nhóm: 1. Địa danh chỉ các đối tượng tự nhiên (sông, rạch, núi,...) và 2. Địa danh chỉ các đối tượng nhân tạo (ấp, xã, tỉnh,...). Trong nhóm thứ hai, tác giả chia thành ba loại: 2.1. Địa danh chỉ các công trình xây dựng thiên về không gian hai chiều (cầu, chợ, công viên,...), 2.2. Địa danh chỉ các đơn vị hành chính (xã, phường, quận, huyện,...), 2.3. Địa danh chỉ các vùng lãnh thổ không có ranh giới rõ ràng (xóm Chùa, khu Cầu Chữ Y,...). Như vậy, các địa danh được tiếp cận trong bài thuộc loại thứ hai trong nhóm địa danh chỉ các đối tượng nhân tạo.

Cách phân loại địa danh dựa trên chủ thể định danh (lấy động cơ/ mục đích của người định danh trong quá trình đặt tên) làm trung tâm. Đây là cách phân loại ra đời muộn hơn nhưng ngày càng được chú ý và đã đem lại một số kết quả mới trong nghiên cứu địa danh. Chẳng hạn J.Tent và D.Blair đã dựa trên động cơ của chủ thể định danh để phân chia địa danh Australia thành 9 loại (Tent & Blair, 2011).

Bài viết này sử dụng cách phân loại của Lê Trung Hoa để xác định và thu thập đối tượng nghiên cứu là các tên gọi ĐVHC cấp xã của Hà Nội sau đợt sắp xếp năm 2025. Sau khi thu thập được, bài viết sẽ mô tả hệ thống địa danh ĐVHC cấp xã của Hà Nội theo hướng lấy động cơ/ mục đích của chủ thể định danh làm trung tâm. Sở dĩ như vậy bởi chúng ta biết khác với hệ thống thủy danh, sơn danh,... về cơ bản được hình thành dựa trên ý thức của cộng đồng trong suốt chiều dài lịch sử. Do đó rất khó để có thể xác định thời điểm ra đời, tư tưởng của chủ thể định danh được gửi gắm trong đó. Trong khi đó, hệ thống địa danh ĐVHC thường ra đời dựa trên ý chí của giới cầm quyền và ước vọng của cộng đồng trong từng giai đoạn/ thời kì lịch sử nhất định. Chính vì thế, việc xác định động cơ/ mục đích của chủ thể định danh trong quá trình đặt tên cho ĐVHC (nhất là theo hướng đồng đại) là có tính khả thi.

Dựa trên tư liệu thu thập được, bài viết sẽ tìm hiểu động cơ/ mục đích của chủ thể định danh được thể hiện trong các tên gọi ĐVHC cấp xã. Trong việc định danh ĐVHC cấp xã sắp xếp năm 2025, động cơ/ mục đích định danh được định hướng bởi hướng dẫn về việc đặt tên các ĐVHC cấp xã theo khoản 2, điều 7, Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của UBTVQH.

Định hướng thứ nhất: Tên của ĐVHC cấp xã cần dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn, bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ;

Định hướng thứ hai: Khuyến khích đặt tên của ĐVHC cấp xã theo số thứ tự hoặc theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp) có gắn với số thứ tự để thuận lợi cho việc số hoá, cập nhật dữ liệu thông tin;

Định hướng thứ ba: Tên của ĐVHC cấp xã không được trùng với tên của ĐVHC cùng cấp trong phạm vi ĐVHC cấp tỉnh hoặc trong phạm vi ĐVHC cấp tỉnh dự kiến hình thành sau sắp xếp.

Về chủ thể định danh, theo quy định tại điều 9, Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15, UBTVQH là cơ quan “xem xét, quyết định” việc đặt tên các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp. Tuy nhiên, trước khi UBTVQH quyết định, phương án tên gọi đã được lấy ý kiến và xem xét ở nhiều cấp khác nhau. Cụ thể, UBND cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến nhân dân. Sau khi có kết quả lấy ý kiến nhân dân, UBND cấp tỉnh hoàn thiện đề án, gửi HĐND các cấp có liên quan xem xét, biểu quyết trước khi gửi Bộ Nội vụ để thẩm định. Bộ Nội vụ thẩm định xong sẽ báo cáo Chính phủ trình UBTVQH. Hồ sơ sẽ được Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội thẩm tra làm cơ sở trình UBTVQH ra quyết định. Như vậy, có thể thấy, trong việc định danh ĐVHC cấp xã, người dân địa phương và UBND cấp tỉnh có vai trò không nhỏ. Ý kiến, đề xuất của bộ máy chính quyền và nhân dân địa phương là căn cứ đầu tiên và rất quan trọng để các cơ quan chuyên môn và có thẩm quyền tham khảo trước khi quyết định đặt tên cho các ĐVHC cấp xã. Nói cách khác, tư tưởng, nguyện vọng, tâm lý,... của người dân đã được thể hiện phần nào trong quá trình định danh ĐVHC cấp xã.

4. Một vài đặc điểm định danh của ĐVHC cấp xã tại Hà Nội

Để việc nhận diện và mô tả các đặc điểm định danh của ĐVHC cấp xã tại Hà Nội được khách quan, chính xác, chúng tôi cũng tiến hành thống kê tên gọi ĐVHC cấp xã tại 2 tỉnh thành ở miền Bắc đó là Bắc Ninh và Hải Phòng⁴. Chúng tôi chọn hai tỉnh thành này vì Bắc Ninh là một trong những tỉnh giàu truyền thống lịch sử, văn hóa ở miền Bắc và nằm giáp ranh với Hà Nội. Trong khi đó, Hải Phòng là thành phố trực thuộc Trung ương giống như Hà Nội. Vì thế, việc so sánh tên các ĐVHC cấp xã ở hai địa phương này với tên các ĐVHC cấp xã ở Hà Nội có thể mang lại nhiều thông tin hữu ích.

Bảng 2. Bảng so sánh số lượng ĐVHC cấp xã trước và sau sắp xếp giữa ba địa phương

Số lượng Tỉnh/ TP	Số lượng ĐVHC cấp xã trước sắp xếp	Số lượng ĐVHC cấp xã sau sắp xếp	Số lượng ĐVHC cấp xã đã giảm
Hà Nội	526	126	400
Bắc Ninh	313	99	214
Hải Phòng	374	114	260

Số lượng ĐVHC cấp xã trước sắp xếp của Bắc Ninh bao gồm Bắc Ninh (cũ) - 121 ĐVHC và Bắc Giang - 192. Số lượng ĐVHC cấp xã trước sắp xếp của Hải Phòng bao gồm Hải Phòng (cũ) - 167 và Hải Dương - 207. Như vậy, sau sắp xếp, Hà Nội giảm 76% số ĐVHC cấp xã. Ở Bắc Ninh và Hải Phòng con số này lần lượt là 68% và 69%. Không chỉ cao hơn so với Bắc Ninh và Hải Phòng, Hà Nội là địa phương có mức giảm cao nhất trong cả nước.

4.1. Định danh ĐVHC cấp xã tại Hà Nội theo định hướng thứ nhất

Theo định hướng thứ nhất, tên ĐVHC cấp xã cần dễ đọc, dễ nhớ, ngắn gọn. Xét theo tiêu chí này, tên ĐVHC cấp xã ở Hà Nội đã đáp ứng tốt yêu cầu. Cụ thể, tuyệt đại đa số các tên ĐVHC cấp xã ở Hà Nội (122/126, chiếm 96,8%) gồm 2 âm tiết. Ví dụ: *phường Hoàn Kiếm, phường Tây Tựu, xã Quốc Oai, xã Nội Bài*... Đây cũng là xu thế chung trong cấu tạo địa danh hành chính tại Việt Nam (Lê Trung Hoa, 2003), (Từ Thu Mai, 2004).

Bảng 3. Bảng thống kê đặc điểm cấu tạo tên ĐVHC cấp xã theo số lượng âm tiết

Cấu tạo Tỉnh/ TP	1 âm tiết	2 âm tiết	3 âm tiết	4 âm tiết	5 âm tiết	Tổng số
Hà Nội	1	122	2	0	1	126
Bắc Ninh	3	95	1	0	0	99
Hải Phòng	0	97	17	0	0	114

Đáng chú ý, tại Hà Nội có một ĐVHC có tên gọi gồm 5 âm tiết đó là *phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám*. Đối chiếu với 2 địa phương được so sánh, chúng tôi thấy đây là trường hợp duy nhất.

⁴ Đối với Bắc Ninh, chúng tôi thống kê dựa trên Nghị quyết số 1658/NQ-UBTVQH15 ban hành ngày 16/6/2025; với Hải Phòng, chúng tôi thống kê dựa trên Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ban hành ngày 16/6/2025.

Trường hợp này cũng là một đặc thù riêng có của Hà Nội bởi tính đến thời điểm hiện nay, cả nước còn lại 11 Văn Miếu. Trong đó Văn Miếu tại Hà Nội và Huế được công nhận là văn miếu quốc gia. Tuy nhiên chỉ ở Hà Nội Văn Miếu được chọn làm tên ĐVHC⁵. Bên cạnh đó, do tính chất đặc thù của kinh đô xưa nên Văn Miếu ở Hà Nội còn gắn liền với Quốc Tử Giám. Đây là lí do cho việc chủ thể định danh chấp nhận tên gọi có phần dài hơn so với thông thường cũng như so với định hướng định danh của cấp có thẩm quyền.

Hà Nội có duy nhất một ĐVHC có tên gồm 1 âm tiết là *phường Láng*. Ở Hải Phòng không có, trong khi ở Bắc Ninh có 3 ĐVHC có tên tương tự là *xã Kép*, *phường Chũ* và *phường Nénh*. Đây cũng là một minh chứng cho thấy truyền thống lịch sử lâu đời và ý thức bảo lưu địa danh cổ của chủ thể định danh vì Hán Việt hóa các địa danh cư trú Việt (Nôm) là một xu thế phổ biến ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ (Trương Nhật Vinh, 2020). Tuy nhiên, các tên gọi này nằm ngoài xu thế đó. Với số lượng khá ít, chúng ta chưa thể có được kết luận cho trường hợp này. Tuy nhiên, cách định danh này cũng gợi mở nhiều suy nghĩ về quá trình bảo lưu các tên gọi làng xã truyền thống ở các địa phương trên.

Cũng ở định hướng thứ nhất, các tên gọi cần “bảo đảm tính hệ thống, khoa học, phù hợp với các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ”. Từ định hướng này, chúng tôi tiến hành phân loại các tên gọi ĐVHC cấp xã theo tiêu chí phương thức đặt tên.

Bảng 4. Bảng thống kê phương thức đặt tên ĐVHC cấp xã sau sắp xếp tại ba địa phương

	Chọn tên cũ	Đặt tên mới	Giữ nguyên	Tổng số
Hà Nội	97	29	0	126
Bắc Ninh	98	0	1	99
Hải Phòng	64	50	0	114

Tại ba địa phương, duy nhất trường hợp *xã Tuấn Đạo* (Bắc Giang cũ) không tham gia sắp xếp nên tên gọi được giữ nguyên. Từ danh sách tên gọi các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp có thể nhận thấy hai phương thức định danh ĐVHC cấp xã ở cả ba địa phương đó là chọn tên cũ (tên của tỉnh/ thành phố, huyện hoặc một trong các xã trước khi sắp xếp) để đặt tên cho ĐVHC sau sắp xếp và đặt tên mới.

Ở Hải Phòng, hai phương thức này khá cân bằng với 64/114 ĐVHC được định danh bằng tên cũ (chiếm 56,2%) và 50/114 ĐVHC được định danh bằng việc đặt tên mới (chiếm 43,8%). Trong khi đó ở Bắc Ninh tất cả các ĐVHC sau sắp xếp đều sử dụng tên cũ (nếu tính cả trường hợp xã Tuấn Đạo tỉ lệ này sẽ là 100%). Còn với Hà Nội, 97/126 ĐVHC được định danh bằng tên cũ (chiếm 76,9%) và 29/126 ĐVHC định danh bằng tên mới (chiếm 23,1%). Con số này cho thấy chủ thể định danh ở Hà Nội không “quá truyền thống” như Bắc Ninh nhưng cũng không có sự thay đổi nhiều như ở Hải Phòng trong việc định danh ĐVHC cấp xã.

So sánh cách đặt tên mới của Hà Nội và Hải Phòng, chúng ta thấy có nhiều điểm khác biệt đáng chú ý. Trong số 29 trường hợp đặt tên mới ở Hà Nội, thực chất chỉ có 7 trường hợp là những tên mới “thực sự”, ví dụ: *xã Kiều Phú*, *xã Tây Phương*, *xã Phúc Sơn*,... 22 trường hợp còn lại, các tên này tuy không phải là tên quận/ huyện hay phường/xã ở thời điểm hiện tại nhưng nếu xét về mặt lịch sử các tên này đều đã từng được sử dụng làm tên ĐVHC trong các giai đoạn lịch sử khác nhau. Nói cách khác đây là các địa danh cổ, các địa danh lịch sử.

Có thể tạm phân chia 22 tên này (chiếm 17,5% tổng số tên ĐVHC sau sắp xếp) theo thời điểm xuất hiện và theo đối tượng địa lí từng sử dụng các tên này.

Xét theo tiêu chí thời điểm xuất hiện có các tên xuất hiện từ giai đoạn phong kiến và các tên xuất hiện từ giai đoạn nhà nước dân chủ. Các tên xuất hiện từ giai đoạn phong kiến (19 tên), ví dụ: *xã Ứng Thiên* (tên này từng là tên phủ đã có từ thời Lí vì theo Đại việt sử ký toàn thư, năm 1014 triều Lí đã cho đổi phủ Ứng Thiên thành Nam Kinh); *xã Thuận An* (tên này từng là tên phủ đã được ghi chép trong

⁵ Hải Phòng cũng có một Văn miếu nổi tiếng là Văn Miếu Mao Điền (thuộc làng Mao - Mậu Tài, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương cũ). Trong đợt sắp xếp ĐVHC năm 2025 có một xã được đặt tên là Mao Điền. Chủ thể định danh đã chọn Mao Điền thay vì Văn Miếu như ở Hà Nội.

Dur địa chí của Nguyễn Trãi từ thế kỷ XV, đến năm 1862, phủ Thuận An được đổi thành phủ Thuận Thành); *phường Tùng Thiện* (tên này từng là tên một huyện thuộc tỉnh Sơn Tây từ năm 1835 đến 1968)... Các tên gọi xuất phát từ giai đoạn nhà nước dân chủ (3 tên), ví dụ: *xã Đại Thanh, xã Liên Minh, xã Dương Hòa*.

Nếu phân chia theo đối tượng địa lí từng sử dụng các tên này, chúng ta sẽ có những tên từng được sử dụng cho những đối tượng địa lí có diện tích lớn hơn nhiều lần so với xã⁶ hiện nay, ví dụ: Quảng Oai, Ứng Thiên, Thuận An (phủ), Thượng Phúc, Bất Bạt, Đa Phúc (huyện)...; hoặc những đối tượng địa lí có diện tích tương đương với xã hiện nay, ví dụ: Nam Phù (Liệt), Dương Hòa (tổng)... hoặc có thể có diện tích nhỏ hơn so với xã hiện nay, ví dụ: Thư Lâm, Vĩnh Thanh (xã). Cách đặt tên mới bằng cách sử dụng các tên gọi ĐVHC trong lịch sử không xuất hiện ở địa bàn Bắc Ninh. Trong khi đó ở Hải Phòng có xuất hiện phương thức này nhưng với một tần số khiêm tốn 8/50 ĐVHC đặt tên mới, ví dụ: *xã Thượng Hồng* (tên một phủ ở Hải Dương có từ thời Lê, năm 1822 đổi thành Bình Giang), *xã Đường An* (tên một huyện thuộc phủ Thượng Hồng), *xã Vĩnh Lại* (tên một huyện thuộc phủ Hạ Hồng, Hải Dương), *xã Nghi Dương* (tên một huyện thuộc trấn Hải Dương thời Nguyễn, thời nhà nước dân chủ đổi thành Kiến Thụy), *xã Hải Hưng* (tên một tỉnh trong giai đoạn 1968-1996 gồm địa giới tỉnh Hải Dương và Hưng Yên trước đợt sắp xếp năm 2025)... Như vậy có thể thấy, so với Bắc Ninh và Hải Phòng, Hà Nội chú trọng hơn đến việc sử dụng các địa danh ĐVHC cổ để đặt tên cho các ĐVHC sau sắp xếp.

7 tên gọi mới còn lại được Hà Nội lựa chọn theo nhiều tiêu chí khác nhau, ví dụ: chọn theo tên danh nhân văn hóa - *xã Kiều Phú*; chọn theo tên công trình kiến trúc lịch sử nổi tiếng - *xã Tây Phương*; chọn theo tên các đối tượng địa lí tự nhiên - *xã Suối Hai, xã Hồng Hà*; ghép yếu tố trong tên các xã sáp nhập - *xã Yên Xuân*... Vì số lượng các tên này khá ít nên chưa đủ để chúng tôi có thể đưa ra nhận xét. Trong khi đó, ở Hải Phòng, trong tổng số 50 tên mới có tới 13 tên được lấy theo các danh nhân có liên quan tới vùng đất này, ví dụ: *xã Chu Văn An, xã Nguyễn Trãi, xã Nguyễn Đại Năng, xã Nguyễn Bình Khiêm, xã Nguyễn Lương Bằng*,... Đây cũng là đặc điểm riêng biệt của Hải Phòng so với Hà Nội cũng như Bắc Ninh.

Nhìn chung, có thể thấy cả 29 trường hợp đặt tên mới cho ĐVHC cấp xã ở Hà Nội đều sử dụng phương thức chuyển hóa trong quá trình định danh nghĩa là lấy các địa danh (hoặc nhân danh) đã có để định danh cho ĐVHC mới. Các địa danh được sử dụng đa phần là các địa danh cổ, phản ánh bề dày lịch sử và văn hóa của Hà Nội.

4.2. Định danh ĐVHC cấp xã tại Hà Nội theo định hướng thứ hai

Định hướng thứ hai “Khuyến khích đặt tên của ĐVHC cấp xã theo số thứ tự hoặc theo tên của ĐVHC cấp huyện (trước sắp xếp) có gắn với số thứ tự để thuận lợi cho việc số hóa, cập nhật dữ liệu thông tin”. Định hướng này trong quá trình triển khai tại Hà Nội, Bắc Ninh và Hải Phòng đều cho thấy những bất cập nhất định, đặc biệt là việc đánh số thứ tự các địa danh. Khi được lấy ý kiến, đa phần nhân dân đều phản đối cách định danh này. Mục tiêu gắn số thứ tự có thể thuận lợi cho công tác số hóa, công tác quản lí của cơ quan hành chính nhưng rõ ràng đã không chú ý đúng mức tới giá trị văn hóa đặc thù của địa danh bởi mỗi địa danh đều là “những tấm bia hóa thạch” phản ánh những giai đoạn cụ thể trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa của chủ thể định danh, nhất là ở những vùng đã có con người cư trú lâu đời như vùng đồng bằng Bắc Bộ. Sau khi nhận được ý kiến phản hồi của nhân dân, các cơ quan có trách nhiệm đã nhanh chóng thực hiện những điều chỉnh cần thiết để có được phương án tên đảm bảo được giá trị lịch sử, văn hóa và được nhân dân ủng hộ. Việc các cơ quan có trách nhiệm đã có sự điều chỉnh các phương án định danh cho thấy vai trò rất quan trọng của người dân trong tư cách là chủ thể thật sự của địa danh.

Với định hướng này, ở Hà Nội đã sử dụng lại tên của 29/30 ĐVHC cấp huyện trước sáp nhập. Trong khi đó ở Bắc Ninh con số này là 17/17 (gồm Bắc Ninh “cũ” và Bắc Giang) và Hải Phòng là

⁶ Xã hiện nay so với xã trước khi sắp xếp và xã thời phong kiến có diện tích rất khác biệt.

27/27 (gồm Hải Phòng “cũ” và Hải Dương). Hà Nội chỉ sử dụng 29/30 tên gọi cấp huyện là do sau sắp xếp, Hà Nội sử dụng lại địa danh *Từ Liêm* thay vì bảo lưu cả hai địa danh (quận) Nam Từ Liêm và Bắc Từ Liêm. Tên gọi Từ Liêm là tên gọi cổ có từ thế kỷ thứ VII trong khi tên gọi Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm mới chính thức được sử dụng từ năm 2014. Trong khi đó ở Hải Phòng, chúng ta lại gặp những trường hợp định danh theo hướng ngược lại, ví dụ: huyện Thanh Miện “cũ” được tách thành xã *Thanh Miện*, xã *Bắc Thanh Miện* và xã *Nam Thanh Miện*.

Ở Hải Phòng cũng xuất hiện cách thức định danh bảo lưu một yếu tố trong tên ĐVHC cấp huyện và thêm một yếu tố mới. Ví dụ: huyện Thanh Hà (Hải Dương “cũ”) được sắp xếp thành 5 xã: *Thanh Hà*, *Hà Đông*, *Hà Tây*, *Hà Bắc*, *Hà Nam*; huyện An Lão (Hải Phòng “cũ”) được sắp xếp thành 5 xã: *An Lão*, *An Hưng*, *An Khánh*, *An Quang*, *An Trường* và phường *Phù Liễn*; huyện Vĩnh Bảo (Hải Phòng “cũ”) được sắp xếp thành 7 xã: *Vĩnh Bảo*, *Vĩnh Am*, *Vĩnh Hải*, *Vĩnh Hòa*, *Vĩnh Thịnh*, *Vĩnh Thuận* và *Nguyễn Bình Khiêm*. Cách định danh này hoàn toàn không tìm thấy ở Hà Nội và Bắc Ninh.

Hà Nội cũng đã sử dụng lại 68 tên gọi của các ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp, ví dụ: *phường Ngọc Hà*, *phường Lĩnh Nam*, *xã Phương Dục*, *xã Hát Môn*,... Đây cũng là cách được sử dụng ở Hải Phòng và đặc biệt là Bắc Ninh. Ngoài 17 ĐVHC sử dụng tên ĐVHC cấp huyện và 1 trường hợp xã Tuần Đạo không tham gia sắp xếp, 71 ĐVHC còn lại đều lấy tên ĐVHC cấp xã đang được sử dụng trước thời điểm sắp xếp. Tuy nhiên điều cần lưu ý với việc sử dụng lại tên gọi của các ĐVHC cấp xã đó là tiêu chí nào để chọn lựa tên mang tính đại diện, đặc biệt là với địa bàn Hà Nội khi số lượng các ĐVHC cấp xã tham gia sắp xếp để hình thành một ĐVHC mới là khá lớn. Tính trung bình ở Bắc Ninh và Hải Phòng, cứ 3 ĐVHC cũ được sắp xếp thành 1 đơn vị ĐVHC mới, ở Hà Nội là 4 ĐVHC cũ được sắp xếp thành 1 ĐVHC mới. Ở Hà Nội có rất nhiều trường hợp 1 ĐVHC “cũ” được “chia” về nhiều ĐVHC mới, ví dụ: diện tích tự nhiên và dân số của phường Đại Mỗ được chia về các phường Tây Mỗ “mới”, Xuân Phương “mới” và Đại Mỗ “mới”; tương tự như vậy là phường Nghĩa Đô được chia về các phường Tây Hồ “mới”, Ngọc Hà “mới” và Nghĩa Đô “mới”... Cũng có những trường hợp một ĐVHC được chia hoàn toàn về các ĐVHC mới và tên gọi bị mất đi, ví dụ: phường Nam Đồng được chia về các phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám “mới”, Đồng Đa “mới” và Kim Liên “mới”.

Ở Hà Nội, nhiều ĐVHC mới được hình thành từ việc sắp xếp nhiều ĐVHC (hoặc một phần các ĐVHC) khác, ví dụ: phường Hoàn Kiếm “mới” được hình thành từ việc sắp xếp một phần hoặc toàn bộ diện tích và dân số của 14 phường cũ; phường Hồng Hà “mới” được hình thành từ việc sắp xếp một phần hoặc toàn bộ diện tích và dân số của 12 phường cũ; xã Tây Phương “mới” được hình thành từ việc sắp xếp một phần hoặc toàn bộ diện tích và dân số của 8 xã cũ... Mỗi phường, xã cũ lại có truyền thống lịch sử, văn hóa riêng biệt nên việc lựa chọn một tên gọi có tính đại diện hoặc dung hòa được các truyền thống này không phải lúc nào cũng thỏa đáng. Ví dụ, phường Ngọc Hà “mới” được hình thành trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của phường Vĩnh Phúc, phường Liễu Giai; một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cống Vị, Kim Mã, Ngọc Khánh, Nghĩa Đô, Đội Cấn và Ngọc Hà. Như vậy, xét tại thời điểm hiện tại, phường Vĩnh Phúc và Liễu Giai mới là những phường chiếm tỉ trọng lớn về diện tích và dân số trong phường mới. Xét về lịch sử, cũng như Ngọc Hà, Vĩnh Phúc và Liễu Giai đều nằm trong vùng thập tam trại ở phía Tây của Hà Nội gồm Cống Vị, Giảng Võ, Liễu Giai, Vạn Phúc, Ngọc Hà, Hữu Tiệp, Vĩnh Phúc, Thủ Lệ, Đại Yên, Cống Yên, Kim Mã, Ngọc Khánh, Vạn Bảo. Các địa danh này đã được nhắc tới trong Đồng Khánh địa dư chí. Đây là một ví dụ cho thấy sự phức tạp cũng như tính có lí do trong quá trình định danh, đặc biệt là định danh ĐVHC. Việc lựa chọn tên này mà không phải là tên khác (mặc dù các tên gọi có lịch sử hình thành ngang nhau, mức độ phổ biến ngang nhau...) sẽ phản ánh tư duy của chủ thể định danh trong những bối cảnh thời gian và không gian nhất định. Đây là điều chúng tôi đề nghị để tiếp tục giải quyết trong những bài viết khác vì dung lượng của một bài báo chưa thể đi sâu vào từng trường hợp địa danh cụ thể.

4.3. Định danh ĐVHC cấp xã tại Hà Nội theo định hướng thứ ba

Định hướng thứ ba là “Tên của ĐVHC cấp xã không được trùng với tên của ĐVHC cùng cấp trong phạm vi ĐVHC cấp tỉnh hoặc trong phạm vi ĐVHC cấp tỉnh dự kiến hình thành sau sắp xếp”. Đây là một tiêu chí quan trọng trong quá trình định danh bởi các tên gọi ra đời với mục đích đầu tiên là để “gọi”, để phân biệt các đối tượng địa lí thuộc cùng một loại hình. Nếu vi phạm nguyên tắc này, các tên gọi sẽ không thể đáp ứng được thực tiễn sử dụng. Ở Hà Nội, Bắc Ninh và Hải Phòng chúng tôi xác định tên các ĐVHC cấp xã không bị trùng lặp với tên các ĐVHC cùng cấp trên địa bàn.

5. Thay lời kết

Định danh các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp là một việc quan trọng. Các tên gọi mới không chỉ để giao tiếp mà còn phản ánh những tư tưởng, đời sống văn hóa, xã hội của chủ thể định danh. Kết quả mô tả bước đầu cho thấy, về cơ bản chủ thể định danh ở cả ba địa bàn là Hà Nội, Bắc Ninh và Hải Phòng đều tuân theo định hướng định danh của các cấp có thẩm quyền, nhất là ở định hướng thứ ba - không định danh trùng tên với ĐVHC cùng cấp và định hướng thứ hai - sử dụng lại các tên ĐVHC cấp huyện và xã cũ. Ở định hướng thứ hai này, chủ thể định danh ở cả ba địa bàn còn thống nhất cao việc từ chối gắn số thứ tự các địa danh vì sẽ làm mất đi tính đa dạng và đặc trưng của hệ thống địa danh cũng như truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương. Đây cũng là điều các đơn vị chức năng cần lưu ý trong việc định hướng sau này.

Trong khi đó, ở định hướng thứ nhất, chủ thể định danh ở cả ba địa bàn đều ưu tiên định danh bằng các tên có ít âm tiết, các tên phản ánh lịch sử, văn hóa của địa phương. Tuy nhiên chủ thể định danh ở mỗi địa phương lại có những ưu tiên khác nhau. Ở Hà Nội, chủ thể định danh ưu tiên các địa danh ĐVHC đã và đang sử dụng, nhiều địa danh cổ, có từ lâu đời được tái sử dụng. Ở Bắc Ninh, chủ thể định danh ưu tiên các địa danh ĐVHC hiện thời. Ở Hải Phòng, chủ thể định danh ưu tiên đặt các tên mới bằng cách sử dụng tên nhân vật lịch sử hoặc kết hợp một yếu tố trong tên cũ với một yếu tố mới.

Bên cạnh đó, kết quả mô tả cũng cho thấy có thể tiếp tục khai thác việc sử dụng các tên gọi Việt (Nôm) của ĐVHC cấp xã cũng như việc lựa chọn tên gọi đại diện ở những trường hợp nhiều ĐVHC được sắp xếp thành một ĐVHC mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Hoàng Châu (2014). *Hợp lưu những dòng suy tư về địa danh, phương ngữ và dân tộc thiểu số*. NXB ĐHQG Hà Nội.
2. Lê Trung Hoa (2003). *Nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu địa danh*. NXB Khoa học Xã hội.
3. Lê Trung Hoa (2006). *Địa danh học Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội.
4. Từ Thu Mai (2004). *Nghiên cứu địa danh Quảng Trị*. Luận án Tiến sĩ Ngữ văn. Trường Đại học KHXH&NV. Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Nguyễn Kiên Trường (1996). *Những đặc điểm chính của địa danh Hải Phòng*. Luận án Phó tiến sĩ Ngữ văn. Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Trương Nhật Vinh (2020). *Khảo sát hiện tượng Việt - Hán Việt địa danh làng xã ở đồng bằng Bắc Bộ*. Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học. Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Trương Nhật Vinh (2024). *Bước đầu tìm hiểu đặc điểm định danh cấp xã một số tỉnh Đông Bắc Bộ sau đợt sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019 - 2021*, Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống, số 3, 3-15.

Tiếng nước ngoài

8. Mencken H.L. (1919). *The American Language: An Inquiry into the Development of English in the United States*, Alfred A. Knopf, New York, USA.
9. Stewart, G.S. (1975). *Names on the Globe*, Oxford University Press, UK.
10. Tent, J & Blair, D (2011). *Motivations for naming: The development of a toponymic typology for Australian placenames*, Names, Vol.59 (2), 67 - 89.